

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA L
TỈNH NGHỆ A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.**

Bản án số: 20/2023/HSST

Ngày 15/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA L, TỈNH NGHỆ A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Thế Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tuyên Quang

2. Ông Ché Đình Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Lợi- Thư ký tòa án nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa L tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Châu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở tòa án nhân dân, thị xã Cửa L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 31/8/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/ HSST- QĐ ngày 31/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn M, Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 18/8/1976.

Nơi sinh: Phường Nghi Th, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: Khôi Yên Đ, phường Nghi Th, thị xã Cửa L, Nghệ A.

Nơi tạm trú: Xóm Đông Kh, xã Khánh H, huyện Nghi L, Nghệ A.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: Lớp 6/12.

Họ tên cha: Phan Văn Đ, sinh năm 1932 (Đã chết).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1932 (Đã chết).

Anh, chị em ruột: Có 10 người, bị can là con thứ 10 trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1985.

Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 24/6/2022, bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo bản án số 226/2022/HS-PT. Hiện nay chưa chấp hành án.

Nhân thân: Ngày 29/5/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản công dân*” theo bản án số 133 HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2000.

Bị cáo Phan Văn M bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: 1. Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1981.

Trú quán: Khối 4, phường Thu Th, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Bùi Đức H, sinh năm 1992

Trú tại: Chung cư Glory, phường Trường Th, TP V, Nghệ An. Vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1985

HKTT: Khối Yên Đ, phường Nghi Th thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Đông Kh, xã Khánh H, huyện Nghi L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để trả nợ và làm thủ tục cho con đi du học nên vào khoảng đầu tháng 3 năm 2023, Phan Văn M lên trang mạng xã hội tìm người đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nhằm chứng minh cho công ty nơi đăng ký làm hồ sơ cho con đi du học là mình có tài sản bảo đảm, đồng thời sử dụng bìa đất giả đó làm Ph tiện, tạo lòng tin cho người khác nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức cầm cố, thế chấp vay tiền. Để thực hiện ý đồ đó, M lên mạng xã hội tìm kiếm và tải các thông tin về thửa đất số 16 tờ bản đồ số 1, diện tích 390 m², thuộc phường Nghi Hương, thị xã Cửa L (*Gọi tắt là bìa đất giả thửa số 16*) và thửa đất số 128, tờ bản đồ số 2, diện tích 177,6m², thuộc phường Nghi Thu, thị xã Cửa L (*Gọi tắt là bìa đất giả thửa số 128*), rồi cung cấp thông tin về 02 (*Hai*) thửa đất nêu trên cho tài khoản Zalo là “*Trung tâm dạy nghề đại học ANND*” để nhờ họ làm 02 (*Hai*) bìa đất giả mang tên Phan Văn M và vợ là Nguyễn Thị Ph, với tổng chi phí là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*), đến ngày 11/3/2023, Phan Văn M nhận được 02 (*Hai*) bìa đất giả nêu trên do Shipper chuyển đến thì Phan Văn M chụp ảnh gửi thông tin cho công ty xuất khẩu lao động để tạo niềm tin, sau đó, Phan Văn M sử dụng 02 (*Hai*) bìa đất giả này để lừa đảo chiếm đoạt tài sản người khác dưới hình thức cầm cố vay tiền. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Do không có tiền trả nợ nên ngày 15/3/2023, Phan Văn M chụp ảnh mặt ngoài bìa đất giả thửa số 16 rồi gửi tới tài khoản Zalo của anh Nguyễn

Quốc C, sinh năm 1981, trú tại khối 4, phường Thu Th, thị xã Cửa L để chứng minh là mình có tài sản và đặt vấn đề vay tiền, anh C xem ảnh thấy thông tin thửa đất không đầy đủ nên yêu cầu gửi lại thì Mười chụp ảnh mặt trong bìa đất giả thửa số 16 gửi lại cho anh C, lúc này anh C tin là Mười có đất. Đến sáng ngày 17/3/2023, trong lúc ngồi uống cafe với anh C tại quán Cafe Chill (*Thuộc xã Khánh H, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A*) thì Phan Văn M hỏi vay của anh C số tiền 40.000.000 đồng và nói sẽ cầm lại bìa đất thửa số 16 để làm tin, anh C trả lời có gì chiều liên lạc sau. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Phan Văn M đến nhà anh C, tại đây Phan Văn M đưa cho anh C bìa đất giả thửa số 16 và để tạo thêm lòng tin cho anh C, Phan Văn M còn viết giấy vay tiền với nội dung là Phan Văn M vay của Nguyễn Quốc C số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) và hẹn 15 ngày sau sẽ trả, anh C tin việc làm của Phan Văn M là thật nên đã đồng ý cầm bìa đất thửa số 16 và cho Phan Văn M vay 40.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào tháng 8 và tháng 9 năm 2022, Phan Văn M nhận tiền để làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho một số người nH sau đó không làm được và số tiền đó Mười đã tiêu xài cá nhân hết. Để có tiền trả nợ cho những người này, ngày 15/3/2023 Phan Văn M liên lạc qua Zalo với chị Trương Thị G (*Sinh năm 2001, trú tại Chung cư Glory, phường Trường Th, thành phố V*) và gửi hình ảnh bìa đất giả thửa số 128 cho chị G để hỏi vay 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và nói sẽ cầm cố bìa đất thửa số 128 để làm tin thì chị G nói là để hỏi ý kiến của chồng. Trong các ngày 16/3 và 20/3/2023, Phan Văn M tiếp tục liên lạc với chị G để trao đổi thông tin về thửa đất số 128 để chị G làm hồ sơ chuyển nhượng, chị G tin là Mười có đất thật nên đã trao đổi với chồng là Bùi Đức H, sinh năm 1992 (*Trú cùng địa chỉ với chị G*) về việc Phan Văn M muốn thế chấp bìa đất thửa số 128 để vay số tiền 200.000.000 đồng, anh H cũng tin là thật nên đồng ý. Sau đó, Phan Văn M, Trương Thị G và Bùi Đức H liên lạc với nhau qua tin nhắn Zalo và hẹn gặp nhau tại quán Cafe Điểm Hẹn, thuộc xã Khánh H, huyện Nghi L để thống nhất làm thủ tục vay tiền dưới danh nghĩa hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 128 cho Bùi Đức H. Thống nhất xong, Phan Văn M cầm bìa đất thửa số 128 đi cùng với nhân viên Văn phòng công chứng Lê Văn Lan về nhà của mình để cho vợ là Nguyễn Thị Ph (*Sinh năm 1985, trú tại khối Yên Đ, phường Nghi Th, thị xã Cửa L*) ký tên, điểm chỉ vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và phiếu yêu cầu công chứng. Sau khi các bên ký, điểm chỉ xong thì Phan Văn M cầm hồ sơ, đi cùng với anh H, chị G và nhân viên văn phòng công chứng lên Văn phòng công chứng Lê Văn Lan, ở xã H Lộc, thành phố V để làm thủ tục công chứng, nH do công chứng viên đi vắng nên Mười gửi lại hồ sơ và hẹn anh H sáng ngày 22/3/2023 sẽ lên gặp công chứng viên để hoàn tất thủ tục. Do ngày 22/3/2023 trùng vào ngày 01/02/2023 âm lịch nên Mười và H đã liên lạc thống nhất với nhau sang ngày hôm sau sẽ làm. Đến khoảng 16 giờ, ngày 23/3/2023 Mười và H hẹn gặp

nhau tại quán Cafe Gold, thuộc khối Mỹ Thắng, phường Nghi Hương, thị xã Cửa L để hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 128. Tại đây, Phan Văn M và Bùi Đức H làm văn bản thỏa thuận về việc đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất với nội dung H sẽ đặt cọc cho Mười số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) NH thực chất là H cho Mười vay 200.000.000đ trong thời hạn 02 (*Hai*) tháng kể từ ngày 23/3/2023 đến ngày 23/5/2023. H đưa trước cho Mười 10.000.000 đồng tiền mặt, Mười nhận tiền cất vào túi, số còn lại đợi khi nào hai bên công chứng xong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì H sẽ chuyển khoản hết cho Mười. Lúc này H cầm bìa đất thửa 128 và nói với Mười là đi kiểm tra thì Mười không đồng ý, sau đó Mười lấy số tiền 10.000.000 đồng ra để ở trên bàn, thì bị Công an thị xã Cửa L phát hiện bắt quả tang.

Công văn số 224/CNVPĐK ngày 27/3/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Nghệ A, chi nhánh thị xã Cửa L xác định: Chủ sở hữu thửa đất số 128, tờ bản đồ số 2, diện tích 177,6m², địa chỉ thửa đất tại phường Nghi Thu, thị xã Cửa L là ông Phạm Bá T và bà Phùng Thị H, trú tại xóm Cao Sơn, xã Nam H, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ A.

Công văn số 270/CNVPĐK ngày 11/4/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Nghệ A, chi nhánh thị xã Cửa L xác định: Chủ sở hữu thửa đất số 16, tờ bản đồ số 1, diện tích 390m², địa chỉ thửa đất tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa L là ông Trần Hưng T và bà Nguyễn Thị T, trú tại số 29B/2/23-KP3, Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Kết luận giám định số 157/KL-KTHS (Đ3-TL) ngày 08/4/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ A kết luận:

- Chữ ký mang tên Hoàng Đức N trên “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” số vào sổ cấp GCN: CS01155 ký hiệu “A” so với chữ ký của Hoàng Đức N trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 **không phải do cùng một người ký ra.**

- Hình dấu tròn có nội dung “*Sở Tài nguyên và môi trường*” trên “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” số vào sổ cấp GCN: CS01155 so với hình dấu tròn của của Sở Tài nguyên và môi trường lưu tại Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ A **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

Kết luận giám định số 173/KL-KTHS (Đ3-TL) ngày 23/4/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ A kết luận:

- Chữ ký mang tên Võ Văn Hùng dưới mục “PHÓ CHỦ TỊCH” trên tài liệu gửi giám định (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số seri DE 403312*), ký hiệu A so với chữ ký của ông Võ Văn Hùng trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1, M2, M3 **không phải do cùng một người ký ra**

- Hình dấu tròn có nội dung “Ủy ban nhân dân thị xã Cửa L T. Nghệ A” dưới mục “PHÓ CHỦ TỊCH” trên tài liệu gửi giám định (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số seri DE 403312*), ký hiệu A, so với hình tròn có nội dung “Ủy ban nhân dân thị xã Cửa L T. Nghệ A” trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 **không phải do cùng một con dấu đóng ra**.

Kết luận giám định số 192/KL-KTHS (Đ3-TL) ngày 02/5/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ A kết luận:

02 (Hai) “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tờ bản đồ 16, số seri DE 403312 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tờ bản đồ 128, số seri DE 431032*), ký hiệu A1, A2 thu giữ của Phan Văn M gửi giám định đều là giả.

Kết luận giám định số 156/KL-KTHS (Đ3-TL) ngày 11/4/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ A kết luận:

Số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) thu giữ của Phan Văn M gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả, số seri DE 403312, thửa đất số 16, tờ bản đồ số 1, diện tích 390m², thuộc phường Nghi Hương, thị xã Cửa L mang tên Phan Văn M và Nguyễn Thị Ph.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả, số seri DE 431032, thửa đất số 128, tờ bản đồ số 02, diện tích 177,6m², thuộc phường Nghi Thu, thị xã Cửa L mang tên Phan Văn M và Nguyễn Thị Ph.

- 02 (Hai) văn bản thỏa thuận (số 15/2022/VBTT và số 16/2022/VBTT) về việc đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Phan Văn M và Bùi Đức H.

- 01 (Một) giấy vay tiền giữa Phan Văn M và Nguyễn Quốc C ghi ngày 17/3/2023.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh, số Imai 1: 867143065268377; số Imei 2: 867143065268369, lắp lắp sim số 0386548368 và sim số 0836123388, điện thoại đã qua sử dụng hiện nay đang bảo quản tại kho vật chứng công an thị xã Cửa L.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) đã trả lại cho anh Bùi Đức H.

Tại bản cáo trạng số 01/CT- VKS- CL ngày 30 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa L đã truy tố bị cáo Phan Văn M, về tội “*Sử dụng*

con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b, điểm d, khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự và tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Văn M về tội *“Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* và tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*. - Áp dụng điểm b, điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Phan Văn M mức án tù 2 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 3 (Ba) năm tù về tội: *“sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”* Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Phan Văn M mức án tù 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 3 (Ba) năm tù về tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng điều 55. Tổng hợp hai hình phạt hai tội là từ 5 năm đến 6 năm tù

Áp dụng điều 56. Tổng hợp hình phạt với bản án Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà N xử phạt 05 năm tù về tội *“Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”* theo bản án số 226/2022/HS-PT là 10 đến 11 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Cửa L, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn M hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, cũng như lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa đủ cơ sở để hội đồng xét xử kết luận: Đầu tháng 3/2023, Phan Văn M lên trang mạng xã hội tìm kiếm và tải các thông tin về thửa đất số 16, tờ bản đồ số 1, diện tích 390 m², thuộc phường Nghi

Hương, thị xã Cửa L và thửa đất số 128, tờ bản đồ số 2, diện tích 177,6m², thuộc phường Nghi Thu, thị xã Cửa L, sau đó Mười tiếp tục lên trang mạng xã hội tìm đặt cho một người có tài khoản Zalo là “*Trung tâm dạy nghề đại học ANND*”, rồi cung cấp thông tin về 02 thửa đất này để nhờ làm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên Phan Văn M và Nguyễn Thị Ph (Vợ Mười) với tổng chi phí 12.000.000 đồng, người này đồng ý. Đến ngày 11/3/2023, Phan Văn M nhận được 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nêu trên do Shipper chuyển đến thì Mười chụp ảnh gửi thông tin 02 thửa đất giả cho công ty xuất khẩu lao động để tạo niềm tin. Đến ngày 17/3/2023 và ngày 23/3/2023, dưới danh nghĩa cầm cố, thế chấp để vay tiền, Phan Văn M đã cầm cố bìa đất giả thửa số 16 để lừa lấy của anh Nguyễn Quốc C số tiền 40.000.000đ, cầm cố bìa đất giả thửa số 128 để lừa lấy của anh Bùi Đức H số tiền 10.000.000đ là có căn cứ.

[3]. Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quản lý hành chính nhà nước về quyền sử dụng các giấy tờ tài liệu của cơ quan, tổ chức và xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Việc đưa bị cáo ra xét xử bằng bản án hình sự là hoàn toàn thỏa đáng, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bị cáo khi sử dụng các giấy tờ giả của cơ quan tổ chức, bố để bị cáo là người có công với cách mạng. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các hành vi sử dụng các tài liệu giả của cơ quan, tổ chức của bị cáo đã nằm ở hai tình tiết định khung là phạm tội từ hai lần trở lên (Điểm b, khoản 2 Điều 341BLHS); sử dụng giấy tờ giả thực hiện tội phạm nghiêm trọng (điểm d, khoản 2 Điều 341BLHS).

Bị cáo có tình tiết tăng nặng: Bị cáo đang có 01 tiền án ngày 24/6/2022, bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo bản án số 226/2022/HS-PT. Hiện nay chưa chấp hành án. Tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 29/5/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản công dân*” theo bản án số 133 HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2000.

Đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố để bị cáo là người có công với cách mạng do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng: Bị

cáo đã thực hiện 02 lần phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Ngày 24/6/2022, bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo bản án số 226/2022/HS-PT. Hiện nay chưa chấp hành án. Trong thời gian hoãn chấp hành án bị cáo phạm tội do cố ý, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Bị cáo có nhân thân xấu : Ngày 29/5/1999, bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ A xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản công dân*” theo bản án số 133 HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2000.

Bị cáo Phan Văn M không có việc làm ổn định và thu nhập không ổn định, nợ nần nhiều và không có tài sản gì lớn. Do vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông làm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thửa số 16 và thửa số 128 cho Phan Văn M vào ngày 02/3/2023. Quá trình điều tra, Phan Văn M khai không biết người đàn ông trên có lý lịch, địa chỉ như thế nào, Mùoi quen biết trên mạng và sử dụng tài khoản Zalo của mình để liên lạc với người đàn ông đó trên ứng dụng Zalo “*Trung tâm dạy nghề đại học ANND*”, có số tài khoản ngân hàng 109873125867 của ngân hàng TMCP công thương Viettinbank. Qua xác minh, xác định chủ tài khoản 109873125867 là của Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1982 địa chỉ tại phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, đăng ký tại chi nhánh Đông Sài Gòn. Làm việc với Nguyễn Phước Đ thì Đức khai bản thân không có số tài khoản nêu trên, năm 2020, Nguyễn Phước Đ bị mất giấy chứng minh nhân dân và không sử dụng tài khoản Zalo mang tên “*Trung tâm dạy nghề đại học ANND*”, nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý đối với người đàn ông trên.

Đối với Nguyễn Thị Ph là người đã ký và điểm chỉ vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thửa đất giả thửa số 128, khi ký chỉ Ph thực hiện theo sự chỉ đạo của chồng (*Phan Văn M*), chỉ Ph không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 128 là giả nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chỉ Ph là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về dân sự: Tài sản là 10.000.000đ bị cáo chiếm đoạt của anh Bùi Đức H đã được trả lại cho người bị hại, nay anh H không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 40.000.000đ mà bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Quốc C, anh C có đơn không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên và không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh, số Imei 1: 867143065268377; số Imei 2: 867143065268369, lắp lắp sim

số 0386548368 và sim số 0836123388, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tốt xấu. Bị cáo đã dùng điện thoại trên cùng số sim để liên hệ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và liên hệ với bị hại nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Điện thoại còn giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước (Điều 47 BLHS). Vật chứng lưu tại kho chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa L, theo biên bản giao nhận ngày 05/7/2023.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g; h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS,

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn M 03 (Ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm b; d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phan Văn M 02 (Hai) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Căn cứ Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Phan Văn M phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm tù.

Căn cứ Điều 56 BLHS tổng hợp bản án: Bản án số 226/2022//HS-PT ngày 24/6/2022 của tòa án cấp cao tại Đà N, xử phạt Phan Văn M 05(Năm) năm tù. Buộc bị cáo Phan Văn M phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 10 (Mười) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 23/3/2023). Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam tại bản án số 226/2022/HS- PT ngày 23/3/2022 của Tòa án cấp cao tại Đà N (Từ ngày 17/8/2020 đến ngày 20/01/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước : 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh, số Imei 1: 867143065268377; số Imei 2: 867143065268369, lắp sim số 0386548368 và sim số 0836123388, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tốt xấu, thu giữ của Phan Văn M (Vật chứng lưu tại kho chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa L, theo biên bản giao nhận ngày (05/7/2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 31/12/2016). Buộc bị cáo Phan Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại; Người liên quan
- VKSND Thị xã Cửa L;
- Công an Thị xã Cửa L;
- Chi cục THA Dân sự TX. Cửa Lò;
- TAND tỉnh Nghệ A;
- Sở Tư pháp Nghệ A.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Lan